

CÔNG TY CỔ PHẦN PATE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PATE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107414130

3. Ngày thành lập: 29/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 436 phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
2.	Sản xuất sợi Chi tiết: - Chuẩn bị sợi dệt: quay và dệt sợi; tẩy nhòn và cacbon hoá len, nhuộm len lông cừu; trải len lông các loài động vật, thực vật và sợi nhân tạo; - Xe sợi và sản xuất sợi cho dệt hoặc may để buôn bán hoặc chế biến thêm; - Sản xuất sợi, kết, cuộn, ngâm sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo; - Sản xuất vải cotton rộng bản, vải len, vải lụa, vải lanh bao gồm cả sợi nhân tạo hoặc tổng hợp; - Sản xuất sợi giấy.	1311
3.	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: - Sản xuất vải cotton khổ rộng bằng cách đan, tấm vải đan, thêu, bao gồm từ sợi nhân tạo hoặc tổng hợp - Sản xuất các tấm vải khổ rộng khác sử dụng sợi lanh, gai, đay và các sợi đặc biệt; - Sản xuất vải len tuyết, viền, vải bông, gạc; - Sản xuất tấm vải từ sợi thủy tinh; - Sản xuất các tấm vải từ sợi các bon và aramid; - Sản xuất các tấm lông nhân tạo bằng cách dệt.	1312

4.	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: - Tẩy hoặc nhuộm vải dệt, sợi, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo; - Hồ vải, nhuộm, hấp, làm co, chống co, ngâm kiềm vải, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo; - Tẩy quần áo bò; - Xếp nếp và các công việc tương tự trên sản phẩm dệt; - Làm chống thấm nước, tạo lớp phủ, cao su hoá hoặc ngâm vải; - In lụa trang phục và sản phẩm dệt.	1313
5.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan . - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác	1321
6.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm may sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len như: + Chăn, túi ngủ, + Khăn trải giường, bàn hoặc bếp, + Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ. - Sản xuất các sản phẩm dệt may sẵn như: + Màn, rèm, màn, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế, + Vải nhựa, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ô tô, che máy móc và bàn ghế, + Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu... + Vải lau bụi, khăn lau bát, chén đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đuối, dù, Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất chăn điện; - Sản xuất thảm thêu tay; - Sản xuất vải phủ lớp ô tô.	1322
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
9.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
10.	In ấn	1811
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Sao chép bản ghi các loại	1820

13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
17.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại;	4791
19.	Quảng cáo	7310
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế website, thiết kế đồ họa	7410(Chính)
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
22.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Tổ 14, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	8,000	012774349	
			Tổng số	8.000	80.000.000	8,000		
2	VŨ QUYẾT MẠNH	Số 55, tổ 14, Cụm 2 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	012690261	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
3	VŨ MẠNH QUYẾT	Số 55 tổ 14 cụm 2 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.000	620.000.000	62,000	012752771	
			Tổng số	62.000	620.000.000	62,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ MẠNH QUYẾT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/01/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012752771*

Ngày cấp: *13/07/2009*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 55 tổ 14 cụm 2 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 55 tổ 14 cụm 2 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*